

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Độ. Nghề nghiệp: Cán bộ quân đội nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Sen. Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị TH Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2023, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Chí Anh T, sinh ngày 09/6/2005 tại huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 1, xã LH, huyện PT, thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí H và bà Đỗ Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03/11/2022, bị Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” qui định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Ngày 06/01/2023, bị Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội khởi tố về tội “Cướp tài sản” qui định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; Ngày 17/01/2023, bị Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” qui định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự;

Ngày 26/10/2021 và ngày 22/8/2022, hai lần bị Công an huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”;

Danh bản, chỉ bản số 057 của Công an huyện Đan Phượng lập ngày 15/2/2023; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2023 đến nay; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Chí Anh T: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1979 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1982 (là bố, mẹ đẻ bị cáo); nơi cư trú: Thôn 1, xã LH, huyện PT, thành phố HN; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí Anh T: Bà Hồ Bích Phương, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trịnh Huy K, sinh ngày 07/2/2007; nơi cư trú: Thôn Đường Hồng, xã TH Đa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Trịnh Huy K: Ông Trịnh Văn Tường, sinh năm 1983 và bà Tạ Thị Hương, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Đường Hồng, xã TH Đa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Quang V, sinh ngày 14/4/2007; nơi cư trú: Thôn La Thạch, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Quang V và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Ông Nguyễn Quốc Dinh, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn La Thạch, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Anh Đỗ Hữu T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Cụm 8, xã LH, huyện PT, thành phố HN; vắng mặt.

+ Anh Từ Tất H, sinh ngày 09/3/2004; nơi cư trú thôn 1, xã LH, huyện PT, thành phố HN; vắng mặt.

+ Ông Dương TH S, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tổ 1, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đỗ H, sinh năm 2003; nơi cư trú Thôn 5, xã LH, huyện PT, thành phố HN; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhằm mục đích có tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Chí Anh T, sinh ngày 09/6/2005 ở thôn 1, xã LH, huyện PT, thành phố HN đã nảy sinh ý định mượn xe máy để đi cầm cố. Thực hiện ý định trên, khoảng 21 giờ ngày 21/10/2022, T sử dụng tài khoản Facebook mang tên “Nguyễn Chí T” nhắn tin đến tài khoản Facebook “Trịnh Huy K” của Trịnh Huy K, sinh ngày 07/02/2007 ở thôn Đường Hồng, xã TH Đa, huyện Phúc Thọ. T đưa ra lý do hỏi mượn xe máy để đi có việc nhưng K không có xe nên T không thực hiện được. Sau đó, khoảng 12 giờ ngày 22/10/2022, T tiếp tục nhắn tin hỏi mượn xe máy của K thì K nói “*bố em đi xe nên không có, tỳ em đến trường mượn được xe của ai xong thì sẽ cho anh mượn*”. Khi K mượn được xe máy Honda Dream màu

nâu, BKS 28F1-5717 của Nguyễn Quang V, sinh ngày 14/4/2007 (là bạn học cùng lớp) ở thôn La Thạch, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội thì báo cho T đến lấy xe.

Do không có xe đi nên T gọi cho bạn là Từ Tất H, sinh ngày 09/3/2004 ở thôn 1, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ bảo chờ đi có việc, H đồng ý. Sau đó, H chở T đến khu vực công Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Đan Phượng thuộc thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng. Tại đây, T nói với K “cho anh mượn xe đi chơi”, K tưởng T mượn xe đi chơi nên đồng ý giao xe cho T và nói “cuối giờ học thì anh mang xe về cho em”. Sau khi có được xe máy, T điều khiển xe đi về nhà T còn H đi xe của mình theo sau. Do trước khi đi lấy xe, T đã gọi cho Đỗ H, sinh ngày 02/11/2003 ở thôn 5, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ nhờ H tìm chỗ cầm cố xe giúp nên khi T báo H xuống nhà T xem xe thì H đã đi cùng với Đỗ Hữu T, sinh năm 1997 ở thôn 8, xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ. Tiến xem xe và thỏa thuận cầm cố với T giá là 3.000.000 đồng, T đồng ý. Tiến bảo T nhấn tin số tài khoản để Tiến chuyển tiền, rồi Tiến và H điều khiển xe trên đi về. Thấy H còn ở nhà mình nên T nhờ H nhấn số tài khoản của H cho H, một lúc sau thì H nhận được số tiền 3.000.000 đồng. T nhờ H đi rút số tiền trên và T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, thấy T lâu không về trả xe, K gọi điện báo xe máy trên mượn của Vinh thì T nói 17 giờ sẽ trả. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Vinh và K đến nhà T tìm nhưng không thấy T. Sau đó, K đã đến trình báo cơ quan Công an. Sau khi biết chiếc xe Honda Dream màu nâu, BKS 28F1-5717 là xe do T vi phạm pháp luật mà có nên ngày 23/10/2022, Tiến đã giao nộp chiếc xe trên cho cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng, xác định: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 28F1-5717 trị giá 10.800.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-ĐP ngày 12 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Chí Anh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí Anh T đã khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên. Bị cáo cũng trình bày đã nhận thức việc làm của mình là sai pháp luật và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện theo pháp luật của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội do có sự nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo hành vi của mình; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho anh Đỗ Hữu T; bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân, Huy chương và có ông

ngoại là thương binh là người có công với đất nước; bị hại cũng như người có quyền lợi liên quan có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các qui định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với mức thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai phạm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Chí Anh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự, bị cáo phải bồi thường cho anh Đỗ Hữu T số tiền 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí Anh T đã khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ ngày 22/10/2022 tại khu vực Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Đan Phượng thuộc thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Chí Anh T đã nói dối Trịnh Huy K là mượn xe máy để đi có việc, K tin tưởng đã cho T mượn chiếc xe Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 29F1-5717 trị giá 10.800.000 đồng, chiếc xe này do K mượn của bạn là Nguyễn Quang V. Sau khi được giao xe, T đã tự ý đem đi cầm cố cho anh Đỗ Hữu T để lấy số tiền 3.000.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Chí Anh T đã có lời nói gian dối để mượn xe của Trịnh Huy K, nhằm mục đích đem đi cầm cố lấy tiền để sử dụng chi tiêu cá nhân. Hành vi của T đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng hai lần bị Công an huyện Phúc Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác và hiện đang bị Công an huyện Đan Phượng khởi tố điều tra trong hai vụ án gây rối trật tự công cộng, Công an huyện Hoài Đức khởi tố điều tra về tội Cướp tài sản nhưng bị cáo không có ý thức sửa chữa bản thân. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động để gia đình tự nguyện bồi thường cho anh Đỗ Hữu T; tội phạm bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng thưởng Huân, Huy chương và có ông ngoại là thương binh có công với đất nước; bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Như vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, khi phạm tội thì bị cáo mới 17 tuổi 4 tháng 13 ngày nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo và xem xét giảm nhẹ cho bị cáo về hình phạt.

[4] Theo khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo Nguyễn Chí Anh T là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với Từ Tất H là người chở Nguyễn Chí Anh T đến mượn xe của Trịnh Huy K và cho T mượn số tài khoản để nhận số tiền cầm cố xe là 3.000.000 đồng. Quá trình điều tra đã làm rõ khi chở T đi mượn xe thì H không biết và không bàn bạc, thống nhất gì với T để chiếm đoạt tài sản của K. Tại nhà của T, H không tham gia bàn bạc về việc T cầm cố chiếc xe trên cho Đỗ Hữu T, hơn nữa số tiền cầm cố xe thì T là người sử dụng chi tiêu cá nhân, H không liên quan gì đến số tiền này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng xác định hành vi của H không đồng phạm với T nên không đề cập xử lý về hình sự đối với H là có căn cứ.

Đối với Đỗ H là người giới thiệu Đỗ Hữu T nhận cầm cố chiếc xe trên để T vay tiền, Tiến và H không biết chiếc xe máy do T phạm tội mà có; Trịnh Huy K khi mượn xe của Nguyễn Quang V để cho Nguyễn Chí Anh T mượn nhưng K không biết việc T mang chiếc xe đi cầm cố để lấy tiền nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Tiến, H và K là phù hợp.

[6] Trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe máy và trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Quốc Dinh; bị hại, anh Vinh và ông Dinh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự nên không phải xem xét.

Anh Đỗ Hữu T yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng đã đưa cho Nguyễn Chí Anh T, xét yêu cầu của anh Tiến là đúng pháp luật nên buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Tiến số tiền trên. Xác nhận bị cáo đã được gia đình nộp số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng đã tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát: 29F1-5717, đăng ký tên chủ sở hữu là Dương TH S, sinh năm 1957, HKTT: Tổ 1, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Cơ quan điều tra đã xác minh và được ông Sơn cung cấp có đăng ký chiếc xe như trên nhưng ông Sơn đã bán cho người khác (không xác định được) từ lâu; ông Nguyễn Quốc Dinh trình bày có mua chiếc xe trên năm 2016 của người không biết tên, Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu kết quả xác định chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên đã trả lại cho ông Nguyễn Quốc Dinh là có căn cứ.

[8] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí Anh T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 28/02/2023.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho anh Đỗ Hữu T số tiền 3.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền số 0002965 ngày 26/4/2023.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Chí Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyển

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyển

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

